

VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.611,6
Biến động (%)	0,21%
Khối lượng (triệu CP)	1.954,06
Giá trị (tỷ đồng)	55.917,77
SLCP tăng giá	164
SLCP giảm giá	165
SLCP đứng giá	50

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	279,69
Biến động (%)	1,16%
Khối lượng (triệu CP)	228,56
Giá trị (tỷ đồng)	5.175,98
SLCP tăng giá	78
SLCP giảm giá	88
SLCP đứng giá	70

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

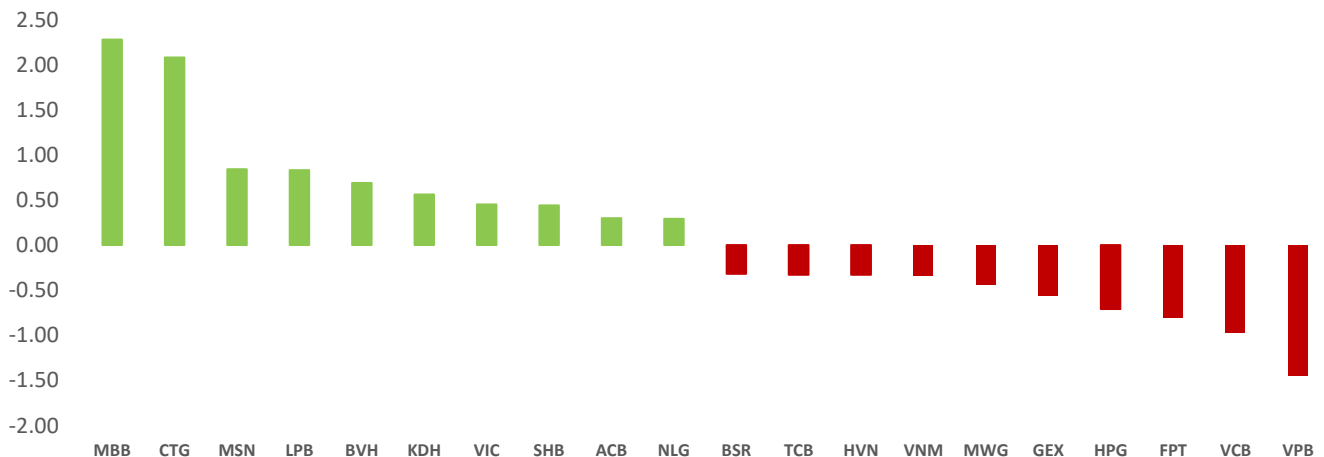
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Khởi động phiên giao dịch ngày 13/08, VN-Index tiếp tục duy trì đà hưng khởi cũng cổ VN-Index vượt 1.616 điểm. Sắc xanh ghi nhận tại một số cổ phiếu tài chính, ngân hàng như SHB, LPB, MBB, EVF... Tuy nhiên, áp lực bán mạnh bất ngờ xuất hiện trên bảng điện tử lan tỏa tới nhiều nhóm ngành như bán lẻ, hóa chất, thép... đẩy chỉ số đảo chiều lao dốc. Sức ép cũng chi phối nhiều mã lớn như MWG, HPG, VNM, PLX... khiến VN-Index giảm hơn 16 điểm khi tạm kết phiên sáng. Sắc đỏ tiếp tục diễn ra trong phần lớn thời gian giao dịch của phiên chiều, trong đó các cổ phiếu bluechip như VPB, SSB và FPT đều giảm hơn 2,2% tác động tiêu cực tới chỉ số. Dù vậy, lực cầu cũng nhập cuộc tích cực hơn hướng tới một số mã bảo hiểm như BVH, BMI, BIC, MIG... góp phần giúp thị trường đi lên. Nhóm chứng khoán cũng thu hút dòng tiền tốt với CTS tăng trần và FTS, VDS, VCI, HCM, AGR, VIX... đều tăng hơn 1,2%. Rổ VN30 đóng cửa với 11 mã tăng, 3 mã đứng giá và 16 mã giảm, nổi bật là CTG và MSN tăng lần lượt 3,3% và 2,8%, cùng ACB, GVR, VIC... hồi phục trở lại góp phần nâng đỡ chỉ số. Điểm sáng trong phiên hôm nay còn ghi nhận tại nhóm bất động sản, xây dựng với CII, HDG, NLG dư mua trần, KDH, DIG, SZC, NTL, IJC... tiếp đà sôi động với mức tăng hơn 4,3%. Kết phiên, chỉ số VN-Index tăng 0,21% đạt 1.611,6 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 1,16% lên 279,69 điểm nhờ lực kéo chính của các mã MBS, HUT, SHS, PVI.

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị khoảng 55.917,77 tỷ đồng, tăng 23,09% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 2.605,28 tỷ đồng.

Tự doanh trở lại mua ròng với giá trị khoảng 313,42 tỷ đồng, trong đó tự doanh mua ròng mạnh nhất chứng chỉ quỹ FUEVFNVD (99,36 tỷ đồng) và GEE (83,20 tỷ đồng). Ngoài ra, lực mua ròng cũng tập trung tại các cổ phiếu như VSC, VPB, MWG, GVR, LPB.... Ở chiều ngược lại, tự doanh bán ròng chủ yếu mã MBB (130,58 tỷ đồng).

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 13/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
20/09/2024	PVT	18.7	20.75	26.6	-9.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
09/10/2024	QNS	48.3	44.5	52.1	8.5%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
06/12/2024	FRT	148.2	144.8	171	2.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
14/03/2025	PC1	27.8	22.8	28.8	21.9%	Chi tiết	
21/03/2025	SAB	47.95	47.6	57.1	0.7%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 3.000 đ/cp
26/03/2025	QTP	13.1	13.7	16.7	-4.4%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp
27/03/2025	DBD	55.5	53.5	68.6	3.7%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
28/03/2025	PPC	11.1	11.7	13.95	-5.1%	Chi tiết	
31/03/2025	PAT	93.8	89.5	108	4.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp
02/04/2025	GDT	21	22.05	26.1	-4.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
14/04/2025	PVI	66.3	62.4	74.3	6.3%	Chi tiết	
17/04/2025	VCP	27.5	25.5	31.8	7.8%	Chi tiết	
24/04/2025	LHG	33.75	25.7	35.15	31.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	32.65	30.3	34.45	7.8%	Chi tiết	Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10
13/06/2025	MWG	70.9	62.5	72.7	13.4%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp
24/06/2025	AST	67.5	63.2	77.4	6.8%	Chi tiết	
30/06/2025	HVT	33.7	34.3	39.9	-1.7%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	13.65	12.55	15.4	8.8%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	22.5	20.8	25	8.2%	Chi tiết	
17/07/2025	PVS	36.7	33.4	39.7	9.9%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ BÁN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
03/04/2025	CHP	34	34	29.55	0.0%	Chi tiết	
13/08/2025	SGP	31.6	30.4	24.9	-3.8%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
01/07/2025	VCB	62.5	58.2	66	55.5	7.4%	Trend trade	Chi tiết
10/07/2025	SAB	47.95	48.1	52.8	45.8	-0.3%	Swing trade	Chi tiết
10/07/2025	PHP	39	38.8	46.3	36.5	0.5%	Swing trade	Chi tiết
22/07/2025	SGP	31.6	29.7	37	27.3	6.4%	Swing trade	Chi tiết
07/08/2025	TDH	5.15	5.11	6	4.6	0.8%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	HAG	16.2	16.15	21	14.4	0.3%	Trend trade	Chi tiết
08/08/2025	CKG	15.5	15.45	17.75	14.4	0.3%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	PVD	22.75	23	25.9	21.6	-1.1%	Swing trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ – ĐIỀU CHỈNH GIÁ DO THỰC HIỆN QUYỀN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú	Thực hiện quyền
04/07/2025	FPT	105.1	106.5	121.7	99.1	-1.3%	Swing trade	Chi tiết	Cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 20:3
22/07/2025	HAH	63.2	55.3	64.2	51.2	14.3%	Swing trade	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3 và Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐÃ ĐÓNG

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
18/07/2025	LPB	34.6	38.9	32.6	13.3%	Swing trade	Chốt lời tại giá 39.200 đ/cp

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN (UPCOM: SGP) (Chi tiết xem [tại đây](#))

TRIỂN VỌNG ẨM ĐẠM TRƯỚC CÁC THÁCH THỨC VỀ HẠ TẦNG VÀ RỦI RO THƯƠNG MẠI

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn hóa (Tỷ VND)	6.575	SLCP lưu hành (Triệu cp)	216,3
EPS trailing (VND/cp)	1.270	P/E trailing	23,94x
KLGDĐQ 30 ngày (cp/ngày)	318.277	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	0%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác cảng tổng hợp

I. Cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh 1H2025

- ✓ **Doanh thu thuần đạt 538 tỷ đồng (-5,4% YoY & 39,8% KH)**, chủ yếu do sản lượng khai thác hàng rời giảm mạnh, đặc biệt ở nhóm hàng sắt thép – mặt hàng chủ lực chiếm trên 50% tổng sản lượng của SGP.
- ✓ **Lợi nhuận trước thuế đạt 242 tỷ đồng (+58,4% YoY & 48,3% KH)** nhờ đóng góp lớn từ các công ty liên doanh tại Cái Mép – Thị Vải, hưởng lợi ngắn hạn từ hoạt động front-loading – doanh nghiệp xuất khẩu đẩy nhanh giao hàng trước khi Mỹ áp dụng thuế đối ứng từ 01/08/2025.

II. Triển vọng kết quả kinh doanh năm 2025

Chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2025 của SGP đạt lần lượt 1.060 tỷ đồng (-4,1% YoY & 74,2% KH2025) và 305 tỷ đồng (+35,8% & 96,5% KH) dựa trên các luận điểm sau:

- ✓ **Sản lượng khai thác ước đạt 9.300 tấn (-6% YoY)** do (1) triển vọng xuất khẩu thép tiếp tục kém khả quan do các biện pháp phòng vệ thương mại tại thị trường xuất khẩu dự kiến kéo dài và (2) hạn chế khai thác do hạ tầng và quy hoạch (cảng Sài Gòn Hiệp Phước chưa cải thiện khả năng tiếp nhận tàu, cảng Tân Thuận thu hẹp diện tích khi xây cầu Thủ Thiêm 4).
- ✓ **Lợi nhuận từ các cảng liên doanh vẫn đóng góp chính 58% nhưng tốc độ tăng trưởng sẽ chậm lại so với 1H2025** do (1) nhu cầu giảm do các nhà nhập khẩu đã tăng mạnh đơn hàng trong Q2/2025 và (2) sản lượng giảm từ các mặt hàng dệt may, điện tử chịu rủi ro bị áp thuế cao (40%) do phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc.

III. Rủi ro đầu tư

- ✓ Rủi ro từ chậm cải thiện hạ tầng kết nối và nạo vét luồng Soài Rạp tại Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước.
- ✓ Rủi ro từ biến động chính sách thuế quan và rào cản thương mại toàn cầu.
- ✓ Rủi ro sụt giảm sản lượng do phí hạ tầng cảng biển

IV. Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi định giá cổ phiếu SGP bằng phương pháp so sánh (P/E và P/B), áp dụng trọng số 50:50 để cân bằng giữa yếu tố khả năng sinh lời và giá trị tài sản ròng, đồng thời hạn chế ảnh hưởng từ biến động lợi nhuận ngắn hạn (do các yếu tố vĩ mô và chính sách thuế). Với mức P/E và P/B của nhóm doanh nghiệp tương đồng lần lượt là 19,67x và 1,95x, EPS forward 2025 của SGP ước đạt 1.128 đồng/cp, giá trị sổ sách là 14.207 đồng/cp. Theo đó, giá trị hợp lý của SGP được xác định ở mức **24.900 đồng/cp**, thấp hơn 18,1% so với giá đóng cửa ngày 12/08/2025. Trên cơ sở này, chúng tôi khuyến nghị **BÁN** cổ phiếu SGP tại thời điểm hiện tại.

TIN DOANH NGHIỆP

CTCP FPT (FPT, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

FPT hạ kế hoạch tăng trưởng doanh thu cả năm xuống 15%, nhà máy AI không đạt kỳ vọng, xuất hiện dấu hiệu phục hồi trong tháng 7

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS, HNX) (chi tiết xem [tại đây](#))

'Ông lớn' dầu khí Việt Nam kích hoạt bước đầu tiên cho siêu dự án 10 tỷ USD xuất khẩu điện sang Singapore, Malaysia

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (HVN, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Vietnam Airlines ký loạt thỏa thuận chiến lược tại Hàn Quốc

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEA, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Red Capital muốn thoái hết vốn khỏi SEA sau 1 năm, thu lời 41%

CTCP Tập đoàn Đất Xanh (DXG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Thị giá DXG tăng hơn 10% từ đầu tháng 8, Phó Tổng Giám đốc muốn thoái bớt vốn

CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Giá về vùng đỉnh 3 năm, cha con "bầu Đức" muốn sang tay hàng chục triệu cổ phiếu HAG?

CTCP Đầu tư Thương mại SMC (SMC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

"Trùm thương mại thép" SMC bị cưỡng chế thu thuế hơn 24 tỷ đồng

CTCP Điện lực Gelex (GEE, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Gelex Electric sắp tạm ứng cổ tức gần 1,1 ngàn tỷ đồng

Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (PEG, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Bà Nguyễn Linh Giang gia nhập Hội đồng quản trị PETEC

CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (LBM, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

LBM tăng 91% lợi nhuận kế hoạch, gấp đôi cổ tức giữa lúc cổ phiếu lập đỉnh

CTCP Sonadezi Châu Đức (SZC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

SZC dự chi gần 180 tỷ đồng cổ tức trong tháng 10

Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long (BLI, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Lãi ròng Bảo hiểm Bảo Long giảm 95% trong quý 2

CTCP Rạng Đông Holding (RDP, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Công ty con yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Rạng Đông Holding

CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco (TAL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Cổ phiếu tăng trần, tân binh sàn HOSE TAL đạt mức vốn hóa trên 10.000 tỷ

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (POW, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

PV Power (POW) báo lãi quý II/2025 tăng trưởng mạnh

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
GSP	HOSE	13/08/2025	14/08/2025	23/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
GSP	HOSE	13/08/2025	14/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Chi tiết
SBM	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BDW	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	11/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.100 đồng/CP	Chi tiết
MBB	HOSE	13/08/2025	14/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32	Chi tiết
MBB	HOSE	13/08/2025	14/08/2025	21/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
QNS	UPCOM	13/08/2025	14/08/2025	26/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
TOT	HNX	13/08/2025	14/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
SHC	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SMB	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
ACE	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
ACE	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
TID	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.100 đồng/CP	Chi tiết
VAB	HOSE	14/08/2025	15/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:51,19	Chi tiết
EMS	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
PGD	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
LM8	HOSE	14/08/2025	15/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
KSV	HNX	14/08/2025	15/08/2025	05/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
TSJ	UPCOM	14/08/2025	15/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 994 đồng/CP	Chi tiết
IDC	HNX	14/08/2025	15/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Chi tiết

VIM	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	18/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
GTA	HOSE	15/08/2025	18/08/2025	27/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
MNB	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
NQN	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 287 đồng/CP	Chi tiết
SEB	HNX	15/08/2025	18/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
CCR	HNX	15/08/2025	18/08/2025	29/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SFI	HOSE	15/08/2025	18/08/2025	25/08/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
KTL	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP	Chi tiết
DOC	UPCOM	15/08/2025	18/08/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
WCS	HNX	15/08/2025	18/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 5:1	Chi tiết
HNA	HOSE	15/08/2025	18/08/2025	08/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
HAD	HNX	15/08/2025	18/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
SHB	HOSE	18/08/2025	19/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Chi tiết
SB1	UPCOM	18/08/2025	19/08/2025	18/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
BRR	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết
RCL	HNX	19/08/2025	20/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2	Chi tiết
PSL	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP	Chi tiết
MST	HNX	19/08/2025	20/08/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025, tỷ lệ 100:10	Chi tiết
BTW	HNX	19/08/2025	20/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP	Chi tiết
DBM	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	04/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.150 đồng/CP	Chi tiết
FHS	UPCOM	19/08/2025	20/08/2025	28/08/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
MBS	HNX	19/08/2025	20/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết

S99	HNX	19/08/2025	20/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Chi tiết
VSH	HOSE	20/08/2025	21/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DPR	HOSE	20/08/2025	21/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
IME	UPCOM	20/08/2025	21/08/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
TCH	HOSE	20/08/2025	21/08/2025		Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10:3, giá 10.000/CP	Chi tiết
GEE	HOSE	20/08/2025	21/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
VSN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
HND	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP	Chi tiết
NTC	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6.000 đồng/CP	Chi tiết
NAV	HOSE	22/08/2025	25/08/2025	08/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
BMK	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Chi tiết
PHR	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP	Chi tiết
NBW	HNX	27/08/2025	28/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết
ILB	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3	Chi tiết
SZL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
SNC	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
PSW	HNX	04/09/2025	05/09/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
DRL	HOSE	05/09/2025	08/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết

BPC	HNX	08/09/2025	09/09/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP	Chi tiết
HDW	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025	06/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:72,3	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 19006446

Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam

ĐT: 19006446

Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.

ĐT: 19006446

Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ : Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn